

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 15/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ**.

- *Thẩm phán:* Ông **Lê Thanh Vân**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;

2/ Bà **Đông Thị Bạch Tuyết**;

3/ Bà **Huỳnh Thị Thu Hiền**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Hải Phương**, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/HSST- QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Võ Tấn B (T), sinh năm 1980;

- Nơi sinh: huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Nơi cư trú: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: làm thuê;

- Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc : Kinh, Quốc tịch: Việt Nam

- Con ông: Võ Tấn P (chết) và bà Nguyễn Thị N;

- Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Ngọc Nh, sinh 1985 và 02 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2012.

- Tiền án: không có; Tiền sự: không có.

- Về nhân thân: Chưa tiền án, tiền sự.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/9/2017, chuyển tạm giam ngày 12/9/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn B: Luật sư **Trần Thanh H** -thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.(có mặt)

* Người bị hại: **Hồ Ngọc T**, sinh năm 1974 (chết);

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1951; (mẹ ruột của bị hại). (có mặt)

2/ Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1973; (vợ của bị hại). (có mặt)

3/ **Hồ Ngọc Trường A**, sinh năm 1998; (con của bị hại)

Anh An ủy quyền cho chị Trần Thị Châu, theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018.

4/ **Hồ Ngọc Cẩm Đ**, sinh năm 2003; (con của bị hại)

Đại diện hợp pháp của Hồ Ngọc Cẩm Đào: Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1973; (mẹ ruột)

- Cùng trú tại: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1985; (có mặt)

- Trú tại: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*. Người làm chứng:

1/. **Võ Tấn H**, sinh năm 1956; (có mặt)

- Trú tại: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/. **Võ Tấn U**, sinh năm 1973; (có mặt)

- Trú tại: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/. **Bồ Văn B**, sinh năm 1954; (có mặt)

- Trú tại: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/. **Lê Minh T**, sinh năm 1987; (vắng mặt)

- Trú tại: ấp AQ, xã AT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5/. **Đào Kim H**, sinh năm 1945; (vắng mặt)

- Trú tại: ấp H, xã HĐ, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2017, Võ Tấn B (T) đi đám tại nhà anh Võ Tấn U, sinh năm 1975, cư trú ấp A, xã AT, huyện CC, tỉnh Tiền Giang, tại đây giữa B và anh Hồ Ngọc T (M), sinh năm 1974 ngụ cùng ấp phát sinh mâu thuẫn, B tức giận ném vỡ 01 ly thủy tinh, chuẩn bị đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên B và T đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B mang con dao dài 33cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn đi mài cho sắc để đến 22 giờ đi làm thuê (B làm nghề mổ heo). Sau khi mài dao xong, B để dao trên ba ga xe mô tô biển số 62FB-6890 rồi quay lại nhà anh U uống rượu đến khoảng 18 giờ thì anh T cũng đến nhà anh U thì giữa anh T và B tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, anh T thách thức và nói với B “Tao với mày ra phía trước đánh nhau”. Lúc này, T cầm 01 cái búa dùng tay phải cặp cổ B đi ra ngoài, trên đường đi ra B dùng tay phải lấy con dao để trên ba ga xe mô tô cầm theo trên tay. Khi đi ra cách nhà anh U khoảng 20 mét thì B vùng thoát ra đứng đối diện với anh T, T sử dụng búa dài 36,5cm, cán gỗ cạnh (04x03)cm, lưỡi dẹt bằng kim loại rộng 7,5cm, dài 11,5cm, đầu búa cạnh (04x03)cm còn B cầm dao đánh nhau. T dùng búa đánh 01 cái vào nách trái B còn B thì sử dụng con dao đâm 01 nhát vào vùng ngực của anh T, làm anh T chết tại chỗ. Sau khi đâm anh T xong, B đi vào nhà anh U, ném con dao ở bên sân nhà rồi điều khiển xe về nhà, sau đó bị Công an bắt giữ.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm:

- Một con dao dài 33cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, lưỡi sắc bén mũi nhọn, hai bên lưỡi dao có dính máu của Hồ Ngọc T.

- Một búa dài 36,5cm, cán gỗ cạnh (4x3)cm, lưỡi dẹp rộng 7,5cm dài 11,5cm, đầu búa cạnh (4x3)cm.

- Một đôi dép nhựa, kích thước (25x10x08)cm.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số mảnh vỡ của ly thủy tinh và 01 bộ quần, áo của Võ Tấn B mặc khi đâm anh Hồ Ngọc T.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi Hồ Ngọc T ngày 05/9/2017, ghi nhận: Vùng ngực phải ở vị trí cách đường chuẩn giữa trong xương đòn 1,5cm, cách đường chuẩn giữa trước 04cm có vết thương rách da hình bầu dục bờ mép sắc gọn kích thước (3,5x0,6)cm, chiều hướng vết thương từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau xuyên thấu vào lồng ngực, vết thương nằm ở khoang liên sườn III, chệch từ vai phải xuống vùng bụng trái.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 151/PY-PC54 ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của anh Hồ Ngọc T: Mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực, thủng phổi bởi vật sắc nhọn.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 05/9/2015 đối với Võ Tấn B thể hiện có vết bầm da trên đường nách trái, kích thước (04x03)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của anh Hồ Ngọc T yêu cầu bị can Võ Tấn B bồi thường 204.276.000 đồng, gồm chi phí mai táng 48.276.000 đồng, tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con 96.000.000 đồng, gia đình B đã bồi thường 48.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Tấn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cũng tại tòa, đại diện hợp pháp của anh T là bà D và chị C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 48.276.000 đồng, tổn thất tinh thần là 60.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi cháu Đ (con của anh T với chị C) là 96.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi mẹ của anh T 01 tháng 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 204.276.000 đồng, gia đình của bị cáo đã giao 48.300.000 đồng, số còn lại yêu cầu bồi thường tiếp. Về trách nhiệm hình sự thì chị C yêu cầu xử lý theo pháp luật. Bị cáo B đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con anh T 01 tháng 1.000.000 đồng, không đồng ý cấp dưỡng 01 lần, còn nuôi mẹ anh T thì bị cáo không đồng ý.

Bản cáo trạng số 37/KSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị can Võ Tấn Bình về tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố và tranh luận: Giữa anh T và bị cáo có xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Anh T sử dụng búa đánh vào nách bị cáo, bị cáo sử dụng dao đâm 01 nhát vào ngực phải của anh T, hậu quả làm anh T chết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội giết người. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Võ Tấn B** về tội “Giết người”. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 48.300.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung 2009, xử phạt bị cáo Võ Tấn B từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại số tiền 60.000.000 đồng và ghi nhận tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Cẩm Đ, sinh ngày 13/11/2003 (con của anh T với chị C) 01 tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Đ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng. Không chấp nhận yêu cầu của chị C yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi mẹ anh T.

Về xử lý vật chứng: Do số vật chứng đã thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng, Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Luật sư Trần Thanh H bào chữa cho bị cáo B cho rằng trong vụ án này Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội theo điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự là không khách quan mà bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 điều 93 Bộ luật hình sự mới phù hợp. Vì khi anh T cặp cổ kéo bị cáo đi thì trên tay bị cáo có cầm theo con dao nhưng bị cáo không gây thương tích gì cho bị hại, đến khi anh T dùng búa đánh vào người của bị cáo thì khi đó bị cáo mới dùng dao đâm anh T dẫn đến anh T chết, bản thân bị cáo cũng không muốn tước đi mạng sống của người bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi gây án bị cáo đã tác động gia đình bồi thường phần nào cho gia đình bị hại. Bị cáo có thời gian đi bộ đội, sau khi xuất ngũ về địa phương thì bị cáo tham gia đội dân phòng của ấp A, xã AT đến ngày phạm tội, gia đình bị cáo có nộp đơn xin cứu xét có hơn 40 người dân cùng sinh sống tại địa phương ký tên và có giấy xác nhận bị cáo có cựu ruột là liệt sĩ. Sau cùng Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật, về bồi thường dân sự thì yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con là 96.000.000 đồng, còn phần tiền chi phí mai táng thì gia đình bị cáo đã nộp xong nên không yêu cầu. Ngoài ra yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi mẹ anh T 01 tháng 2.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với qui định của pháp luật; Luật sư, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: Do giữa bị cáo với anh T có phát sinh mâu thuẫn, hai bên có cự cãi nhau, anh T thách thức đánh nhau với bị cáo, anh T cặp cổ bị cáo kéo đi ra ngoài, trên tay anh T có cầm cái búa nên bị cáo lấy con dao mang theo, anh T dùng búa đánh vào nách bị cáo không gây thương tích, bị cáo tức giận dùng dao đâm anh T 01 nhát vào ngực phải làm anh T chết tại chỗ. Sau khi đâm xong bị cáo ném dao ở sân nhà ông U rồi lên xe chạy về nhà, sau đó thì bị bắt.

Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 151/PY- PC45 ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của anh T như sau: mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực, thủng phổi bởi vật sắc nhọn.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 05/9/2017 đối với Võ Tấn B thể hiện có vết bầm da trên đường nách, kích thước (04x03)cm.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành

vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng với bản tính côn đồ của mình mà bị cáo lại có hành vi dùng con dao đâm anh T 01 nhát, làm anh T chết ngay tại chỗ chỉ vì lời thách thức đánh nhau của anh T. Lẽ ra khi anh T thách thức đánh nhau rồi cặp cổ bị cáo kéo đi thì bị cáo có quyền từ chối không đi và khi anh T dùng búa đánh vào nách bị cáo thì bị cáo có thể bỏ chạy, đằng này khi anh T cặp cổ kéo bị cáo đi ra ngoài thì bị cáo lấy ngay con dao mang theo, rồi khi anh T đánh bị cáo nhưng không gây thương tích gì thì bị cáo lại dùng dao đâm lại anh T. Sau khi đâm xong, bị cáo để mặc cho hậu quả xảy ra, không đưa nạn nhân đi cấp cứu kịp thời. Điều này đã cho thấy bị cáo coi thường tính mạng của người khác, bất chấp pháp luật, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện tội phạm với tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng để nhận thức được rằng con dao là vật sắc nhọn mà dùng dao đâm người khác là gây nguy hiểm đến tính mạng con người mà cụ thể trong vụ án này dẫn đến cái chết thương tâm của anh T. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho gia đình người bị hại mất đi một người thân mà không có gì có thể bù đắp được. Do đó bị cáo **Võ Tấn B** đã phạm tội “*Giết người*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung 2009.

Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra, nghĩ nên cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

3/ Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây án bị cáo có tác động gia đình khắc phục phần nào thiệt hại do mình gây ra. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, sau khi xuất ngũ bị cáo tham gia vào Đội dân phòng của ấp A, xã AT, huyện C, Tiền Giang. Hơn nữa trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4/ Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ số vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao dài 33cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, lưỡi sắc bén mũi nhọn, hai bên lưỡi dao có dính máu của Hồ Ngọc T.

- 01 (một) búa dài 36,5cm, cán gỗ cạnh (4x3)cm, lưỡi dẹp rộng 7,5cm dài 11,5cm, đầu búa cạnh (4x3)cm.

- Một đôi dép nhựa, kích thước (25x10x08)cm.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số mảnh vỡ của ly thủy tinh và 01 bộ quần, áo của Võ Tấn B mặc khi đâm anh Hồ Ngọc T.

Nhận thấy toàn bộ số vật chứng trên hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là phù hợp.

5/ Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của anh T là chị C và bà D thống nhất số tiền 48.300.000 đồng mà chị Nh (vợ bị cáo B) đã nộp được khấu trừ vào tiền chi phí mai táng cho anh T nên chị C và bà D không yêu cầu gì thêm về phần chi phí mai táng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra cũng tại phiên tòa, chị C và bà D yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con của anh T số tiền 96.000.000 đồng, yêu cầu thực hiện một lần.

Tại phiên tòa bị cáo B đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000 đồng cho hàng thừa kế thứ nhất của anh T gồm: Bà D, chị C, cháu A và cháu Đ theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với qui định của pháp luật nên được ghi nhận. Còn chị Trần Thị C yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Đ 01 tháng 2.000.000 đồng thì bị cáo không đồng ý, mà chỉ đồng ý cấp dưỡng 01 tháng 1.000.000 đồng. Còn cấp dưỡng nuôi mẹ anh T bị cáo không đồng ý.

Xét yêu cầu của chị C, yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Đ là có căn cứ. Bởi lẽ anh T chung sống với chị C có đăng ký kết hôn. Anh chị có 02 con chung là Hồ Ngọc Trường A, sinh 1998 và Hồ Ngọc Cẩm Đ, sinh 13/11/2003.

Hiện nay cháu A đã thành niên, còn cháu Đ mới 14 tuổi. Sau khi anh T chết, chị C nuôi dưỡng cháu Đ nên chị C yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Đ là phù hợp với qui định của pháp luật. Tuy nhiên mức cấp dưỡng chị yêu cầu 2.000.000 đồng/ tháng là cao nên không thể chấp nhận. Tại tòa bị cáo đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng hàng tháng. Xét thấy tại tòa bị cáo đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng là cao hơn so với mức cấp dưỡng mà pháp luật qui định và có lợi cho bên bị hại, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về thời gian cấp dưỡng, Hội đồng xét xử không đồng ý cấp dưỡng 01 lần mà chị C đưa ra, mà bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng theo qui định. Ngoài ra tại tòa chị C yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi mẹ của anh T 01 tháng 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là không có căn cứ, bởi lẽ ngoài anh T ra thì bà D còn 02 người con khác, bản thân bà D hiện nay đang canh tác 3.000m² đất đủ nuôi sống bản thân nên không thể buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi bà D được.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Xét lời bào chữa của Luật sư là không có căn cứ. Bởi lẽ, giữa anh T với bị cáo không có mâu thuẫn gì lớn, vậy mà anh T có thái độ thách thức đánh nhau với bị cáo. Bản thân bị cáo cũng không từ chối lời thách thức đó mà còn cầm theo con dao mới vừa mài rất sắc bén, khi anh T dùng búa đánh bị cáo không gây thương tích gì thì bị cáo có thái độ phản kháng bằng cách dùng dao đâm 01 nhát vào người anh T làm anh T chết ngay tại chỗ, điều này thể hiện sự côn đồ của bị cáo nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội giết người theo điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, nên không chấp nhận lời bào chữa này của Luật sư. Ngoài ra Luật sư còn đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Về án phí: Tại tòa, bị cáo có nộp đơn xin miễn giảm tiền án phí do hoàn cảnh gia đình có khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nên Hội đồng xét xử thống nhất giảm ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, còn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Võ Tấn B (T)** phạm tội “**Giết người**”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự 1999, đã được sửa đổi, bổ sung 2009

Xử phạt: Bị cáo **Võ Tấn B (T) 13 (Mười ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/9/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B. Bị cáo Võ Tấn B bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000 đồng cho hàng thừa kế thứ nhất của anh Hồ Ngọc T gồm: bà Nguyễn Thị D, chị Trần Thị C, cháu Hồ Ngọc Trường A và cháu Hồ Ngọc Cẩm Đ (do chị Ch làm đại diện). Thời gian bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bị cáo Võ Tấn B cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Cẩm Đ, sinh 13/11/2003 (là con của anh T với chị C) 01 tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu Đ thành niên.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị C yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi mẹ của anh T 01 tháng 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày đại diện gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chậm bồi thường và cấp dưỡng số tiền trên thì phải chịu lãi tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại gồm:

- 01 (một) con dao dài 33cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, lưỡi sắc bén mũi nhọn, hai bên lưỡi dao có dính máu của Hồ Ngọc T.

- 01 (một) búa dài 36,5cm, cán gỗ cạnh (4x3)cm, lưỡi dẹp rộng 7,5cm dài 11,5cm, đầu búa cạnh (4x3)cm.

- Một đôi dép nhựa, kích thước (25x10x08)cm.

- Một số mảnh vỡ của ly thủy tinh;

- 01 (một) bộ quần, áo của Võ Tấn B mặc khi đâm anh Hồ Ngọc T.

(Tất cả số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang đang thu giữ theo biên bản giao nhận ngày 27/12/2017)

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 và khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo Võ Tấn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thơ

